TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V1 NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày 07/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V1 NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2023/TLPT- HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 2001 tại huyện V, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V1 Nam; con bà Nguyễn Thị Th, bố không xác định; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án có 10 bị cáo và 05 người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T1, D, Đỗ Văn T và Nguyễn Tòng V1 có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau. Tối ngày 02/7/2022, T1, D, T và V1 ngồi ăn cơm uống rượu tại nhà T1. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, V1 điều khiển

xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35N1-515.63 chở T đi về trước còn D ở lại nhà T1. Trên đường đi về, V1 kể lại với T về việc Nguyễn Tòng Tr (là anh trai của V1) và Nguyễn Văn A mấy hôm trước ngồi uống bia trên cầu G thì bị mấy thanh niên đi xe qua ném chai bia vào người, trong đó có một thanh niên đi xe Wave màu cam không có biển số, rồi V1 nói tiếp: *"chỉ có thằng Đ ở G1 đi xe Wave màu cam không có biển số"* (ý V1 nói cháu Hà Tiến Đ, sinh ngày 12/12/2006, trú tại thôn Đh, xã G1, huyện V). Sau khi nghe V1 kể lại sự việc trên, T nói: "*Để anh gọi điện cho anh T1 xem có phải vậy không, để anh T1 dẫn sang gặp Đ*". Sau đó T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của mình nhắn tin qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook cho T1 khoản Messenger của T1 với nội dung: *"Alo anh, em đánh thằng Đ bé được không"*. Khoảng 05 phút sau không thấy T1 trả lời, T tiếp tục gọi điện qua ứng dụng Messenger cho T1. Lúc này T1 đang ngồi cạnh D, thấy T gọi đến nên T1 mở loa ngoài để nghe. T nói với T1 về việc bạn của T bị nhóm Đ bé ném chai bia trên cầu G và hỏi T1 *"Có đánh Đ bé được không"* ý muốn nhờ T1 dẫn đi tìm Đ để đánh, T1 hỏi T đang ở đâu rồi hẹn với T ra cầu G gặp nhau nói chuyện. T1 đồng ý và bảo D lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35H9-2075 của D chở T1 đến cầu G. Hẹn T1 xong, T tiếp tục gọi điện cho Tr nói: *"Tìm thấy thằng ném chai bia hôm trước rồi"* và hẹn Tr về nhà đợi rồi đi cùng T. Lúc này Tr đang ngồi chơi ở quán internet với Nguyễn Văn A, nghe điện thoại của T xong, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, BKS 35N1 – 250.59 và A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu trắng, BKS 35B1 – 668.72 cùng đi về đứng ở cổng nhà Tr để đợi T. Sau khi T gọi điện thoại cho Tr thì V1 cũng gọi điện thoại cho cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 01/5/2008, trú tại thôn X, xã G, huyện V hẹn M ra cổng nhà cháu Trần Ng T2, sinh ngày 14/7/2006, trú tại thôn X, xã G, gặp nói chuyện. Sau đó V1 chở T đến gần trước cổng nhà T2 thì gặp M, V1 nói với M *"Cầm hai phóng lợn ra đây"*, M hiểu ý liền chạy vào lấy 02 chiếc dao tự chế (phóng lợn), có cán bằng kim loại hình tròn dài 150cm, đường kính 02cm, phần lưỡi là chiếc dao bầu được hàn liền vào cán, dài 35cm mà V1 và M đã cất giấu trong vườn nhà T2 từ trước. Lúc này T nói *"Lấy phóng lợn ra làm gì?"*. V1 trả lời *"Cầm lên nếu chúng nó đánh cho mà đánh lại"* T nói *"Thôi cầm lên làm gì"*. Khi M cầm 02 chiếc phóng lợn trong vườn nhà T2 chạy ra cổng, T nói *"Để ở nhà không được cầm đi"*, nói xong thì M lại cầm 02 phóng lợn cất đi. Sau đó V1 chở T đi về tới trước cổng nhà V1 thì gặp Tr và An đang đứng chờ ở đó, T lên xe đi cùng Tr, còn V1 và An mỗi người đi một xe cùng nhau đi đến gần giữa cầu G gặp T1 và D. Ở trên cầu, trong khi T và T1 nói chuyện với nhau, V1 đi ra phía chân cầu gọi điện thoại cho cháu M bảo cháu M cầm hai phóng lợn lên Cầu G. Cháu M đồng ý và đi vào vườn nhà cháu T2 lấy 02 chiếc phóng lợn rồi lấy xe mô tô

BKS: Y29-0342 của cháu T2, chở T2 ngồi sau cầm theo 02 phóng lợn đi tới đứng ở chân cầu cách chỗ V1, Tr, A, T1, D, T đang đứng khoảng 15 mét. Khi đứng ở cầu G, T1 và T có nói chuyện với nhau về việc một nhóm thanh niên đã ném chai bia vào nhóm của Tr và A, trong đó có "Đ bé" ở xã G1, T1 hỏi T: *"Thế giờ bọn em sai hay bọn em đúng"*, T trả lời *"Bọn em đúng"*, T1 nói "*Thế chúng mày muốn đánh bọn kia đúng không?"*, T nói: *"Vâng, nhưng không biết nó đang ở đâu"* và quay sang hỏi D: *"Em có biết bọn thằng Đ bé ở đâu không?"* thì D gọi điện cho cháu Hà Tiến Đ và được biết Đ đang chơi bi-a ở nhà anh Đinh Văn Q, sinh năm 1989, ở thôn K, xã G1. T quay sang nói với T1: *"Chúng nó đang đánh bi-a ở đầu thôn K, giờ sao anh?"*, thì T1 nói: *"Nếu chúng mày đúng thì tao dẫn sang"*, T nói: *"Nếu như đến nói chuyện bọn nó sai thì bọn em đánh nó"*. T1 nói: "*Đúng hay sai thì tao không bênh, thằng nào sai thằng đấy phải chịu"*. Nói xong thì T1 dẫn nhóm thanh niên G đi đến quán bi-a của anh Đinh Văn Q để tìm cháu Đ. Khi đi, D điều khiển xe mô tô chở T1, Tr điều khiển xe mô tô chở T, V1 và A mỗi người đi 01 xe mô tô, còn cháu M điều khiển xe mô tô chở cháu T2 cầm theo 02 chiếc phóng lợn đi phía sau cùng. Khi đi đến dốc đê HL để xuống thôn K, cách quán bi-a của anh Q khoảng 150 mét thì V1 bảo cháu M và cháu T2 dừng lại cất 02 chiếc phóng lợn ở bãi cỏ bên phải dốc đê, rồi mới đi tiếp.

Đến nơi, T1 cùng D vào trong quán, T1 nói: *"mấy thằng chúng mày ra ngoài tao bảo"*, D cũng nói *"đi ra đây nói chuyện giải quyết"*, nói xong thì nhóm thanh niên đang đánh bi-a trong quán gồm Hà M1 Ng, Trần M1 Qu, Trần Văn M1, Hà Đức Lg, Hà V1 H, cháu Hà Tiến Đ và cháu Lê Đức A1, sinh ngày 02/8/2006, trú tại thôn C, xã G1, huyện V đi ra ngoài cửa quán bi-a theo T1 và D. Khi nhóm thanh niên ra ngoài đường trước cửa quán thì T1 hỏi T *"có phải mấy thằng này không?",* T hỏi lại: *"có thằng Đ bé không?"*. Nghe T nói xong T1 đi đến hỏi cháu Hà Tiến Đ: *"mày có ném chai bia trên cầu vào bọn này không?",* cháu Đ trả lời *"không phải em"*. Nghe vậy, T1 dùng tay phải tát vào mặt Đ 02 cái. Lúc này, D và V1 đứng cạnh T1 đang nói chuyện với nhau, D nói với V1: *"mày có thích giống thằng Đ kia không"*, V1 nói *"tao thích đấy"*. T1 đứng cạnh nghe thấy liền tát vào mặt V1 01 cái rồi hỏi "*Mày có thích không?*", thấy vậy T đến can nên T1 không đánh V1 nữa. Sau đó, T1 và Ng bảo Lg, H, Qu, cháu Đức A1 và cháu Đ đứng xếp thành hàng ngang rồi T1 quay sang hỏi Tr: *"có nhận ra ai ném chai bia không"*, Tr trả lời *"không nhận ra"*. Tr vừa nói xong thì T1 tát 02 cái vào mặt Tr và nói: "*Địt mẹ mày, sao mày bảo bọn này? Vì mày mà tao đánh nhầm anh em tao"*. Thấy vậy T ra can T1 lại không cho đánh Tr nữa. T1 tiếp tục nói với nhóm thanh niên ở xã G: *"chúng mày có chỉ ra được ai ném chai bia không?".* A trả lời:*"chỉ biết có 3 xe Wave màu đen với 1 xe Wave màu cam đi qua ném chai bia".* Nghe A nói vậy, Ng nói *"thế cứ 3 xe*

Wave màu đen với 1 xe Wave màu cam là đội tao à?", D cũng nói với A: *"không chỉ ra được thằng nào ném thì tao đánh mày"*. D vừa nói xong thì T1 quay sang dùng tay tát vào mặt A 02 cái. Ngay lập tức D cũng lao vào dùng chân đạp trúng ngực A rồi T1, D, Ng, Qu, M1, Lg, H, Đ và Đức A1 lao vào dùng tay chân đánh A. Trong lúc đánh A, D chạy ra ria đường cạnh cửa quán bi-a nhặt 1/2 viên gạch đỏ đập vào đầu A 01 nhát làm A bị rách da chảy máu ở đầu. A bỏ chạy về phía trong làng thì bị cháu Đ túm áo lôi lại dùng chân đạp vào bụng An, lúc này D vẫn cầm 1/2 viên gạch lúc trước ném về phía người A nhưng không trúng. Sau đó, A lấy xe mô tô của mình chở T đi về phía đê sông Hoàng Long.

Trong lúc A bị nhóm thanh niên xã G1 đánh thì chỉ có T ở lại nhưng không tham gia đánh nhau, còn nhóm thanh niên xã G gồm Tr, V1, cháu M và cháu T2 bỏ chạy về phía đê sông HL. Tr chạy bộ về nhà anh Trần Văn T2, sinh năm 1970, trú tại thôn K, xã G1, huyện V, cách quán bi a khoảng hơn 100 mét (anh T2 là bác của Tr), rồi đi vào trong bếp nhà anh T2 lấy 02 con dao phay (loại dao chặt thịt dài khoảng 30 cm) rồi đi ra ngoài. Cháu T2 điều khiển xe mô tô chở cháu M, V1 cũng lấy xe mô tô của mình điều khiển chạy ra dốc đê Hoàng Long thì gặp M và T2. V1 nói: "*M lên xe cùng tao để lên đê lấy phóng lợn"*. Cháu M đồng ý và lên xe đi cùng V1, còn cháu T2 tiếp tục đi xe đến trước cửa nhà anh Trần Văn T2 thì nhìn thấy Tr cầm trên tay 02 con dao phay chạy từ trong nhà ra ngoài nên T2 cũng xuống xe chạy vào trong bếp nhà anh Trần Văn T2 tìm dao nhưng không thấy nên chạy ra đường. Cùng lúc này thì M và V1 cầm theo 02 phóng lợn từ trên đê đi xuống. V1 gọi: "*Anh Tr ơi"* ý muốn gọi Tr để đưa phóng lợn. Nghe V1 gọi, Tr chạy đến thì V1 đưa cho Tr 01 chiếc phóng lợn, Tr cầm phóng lợn rồi vứt lại 02 dao phay xuống đống đá mạt cạnh chân dốc đê rồi chạy bộ quay lại quán bi-a trước, V1 cầm 01 phóng lợn đi xe phía sau Tr đến gần quán bi-a thì dựng xe xuống đi bộ cùng Tr. T2 và M mỗi người nhặt 01 con dao phay của Tr vứt tại đống đá mạt rồi cùng nhau chạy bộ quay lại quán bi-a mục đích tìm nhóm thanh niên xã G1 để đánh. Cùng lúc này, khi A đang chở T từ phía quán bi-a đi đến thì nhìn thấy Tr, V1 mỗi người cầm 01 phóng lợn, M và T2 mỗi người cầm 01 dao phay trên tay đang chạy bộ quay lại, An biết rằng nhóm thanh niên G quay lại để đánh nhau nên A cũng điều khiển xe mô tô chở T quay lại quán bi-a tìm nhóm G1 để đánh. Khi xe mô tô do A điều khiển đi đến trước cửa quán bi-a thì A nhìn thấy T1 đi bộ phía trước nên An đã phóng xe qua, dùng chân phải đạp vào bụng T1 làm T1 ngã ra đường. Sau đó A đi qua cửa quán bi-a một đoạn thì T nhảy xuống xe còn A lại tiếp tục vòng xe quay lại quán bi-a. Khi thấy T2, M, Tr, V1 cầm hung khí, A, T đi xe mô tô quay lại quán bi-a đuổi đánh thì nhóm thanh niên ở xã G1 bỏ chạy, chỉ còn T1, D, Lg và Ng ở lại. T1 không cầm hung khí gì; D và Lg mỗi người nhặt trong ngõ cạnh quán bi-a 01

đoạn gậy gỗ dài khoảng 80 cm (loại gỗ làm cốt pha) cầm ở tay; Ng nhặt 02 miếng vỏ quả dừa tươi ở trước cửa quán tạp hóa gần đó đứng lại để nếu nhóm G đánh thì sẽ đánh lại. Thấy T1 bị A đạp ngã, D đứng phía sau T1 cầm đoạn gậy gỗ chỉ về phía nhóm G và nói: "*Chúng mày vừa đạp ai?*". T1 và D tiến lại gần đối diện với nhóm G. Nhìn thấy T1 tiến lại gần Tr chửi tục và nói: *"Địt mẹ chúng mày, tao đến đây chưa làm gì chúng mày, mà chúng mày đánh bọn tao"* thì T1 nói *"Thôi Tr ơi tao xin lỗi mày"*. Lúc này D tiến về phía Tr giơ thanh gỗ hướng về phía Tr và nói: *"Chúng mày thích thì ăn đi"*. Thấy vậy V1 chỉ tay về phía T1 và D nói: "*Chúng mày thích gì, thích thì vào đây",* còn Tr xông lên cầm phóng lợn bằng hai tay chém từ trên xuống hướng về phía gậy D đang cầm và chửi D. T1 tiếp tục đứng nói chuyện xin lỗi giảng hòa với nhóm G, T cũng đứng ra can ngăn, hòa giải nên cả hai nhóm giải tán. Lúc này, Ng cầm 02 miếng vỏ quả dừa tươi, Lg cầm 01 đoạn gậy gỗ đứng sau T1 và D, khi thấy hai bên giảng hòa thì Ng và Lg vứt vỏ quả dừa và đoạn gậy gỗ đi. Sau đó, Tr đưa A đến trạm y tế xã G để sơ cứu vết thương ở đầu.

Hậu quả: Nguyễn Văn A bị sưng tím ở phần dưới mắt bên phải; bị rách da chảy máu ở phần đỉnh đầu kích thước (2x0,5)cm, được đưa đến trạm y tế xã G để khâu vết thương. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với A. Tuy nhiên A xác định thương tích không lớn và đã có đơn kiên quyết từ chối giám định sức khỏe, đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại hiện trường 1/2 viên gạch đỏ, kích thước (9x8x5,5)cm; 01 đoạn gậy gỗ kích thước (82x5x2)cm, trên bề mặt có đóng 04 đinh sắt. V1 tự nguyện giao nộp 01 chiếc dao tự chế (phóng lợn) có phần cán bằng kim loại hình tròn dài 150cm, đường kính 02cm, phần lưỡi là 01 chiếc dao bầu được hàn liền vào cán dài 35cm. Đỗ Văn T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI 353043093559253, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 con dao tự chế (phóng lợn), có cán bằng kim loại hình tròn dài khoảng 150cm, đường kính 02cm, lưỡi là chiếc dao bầu được hàn liền vào cán dài khoảng 35cm; 02 miếng vỏ quả dừa tươi và 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm là các hung khí mà Tr, Hà M1 Ng và Hà Đức Lg sử dụng khi xô xát đánh nhau. Quá trình điều tra xác định sau khi sự việc xảy ra, các đối tượng đã bỏ lại gần hiện trường và ném đi trên đường đi về. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành truy tìm các vật chứng trên nhưng không thu giữ được, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 02 con dao phay, loại dao chặt thịt dài khoảng 30cm mà Tr lấy ở trong bếp nhà anh Trần Văn T2, sau đó Nguyễn Tiến M và Trần Ng T2 sử dụng để tham gia đánh nhau. Quá trình điều tra xác định, sau khi sự việc xảy ra, M và

T2 đã ném 02 con dao lại hiện trường và trên đường đi về, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của V1 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màn hình cảm ứng của Nguyễn Tiến M sử dụng liên lạc với nhau để chuẩn bị hung khí và chiếc điện thoại của T1 sử dụng liên lạc với T. Quá trình điều tra xác định sau khi xảy ra sự việc, V1 và M, T1 đã làm rơi mất những chiếc điện thoại nêu trên, do đó không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo D, Tr, V1, Nguyễn Văn A, Hà Đức Lg, T1, Hà M1 Ng, Đỗ Văn T, Trần M1 Qu, Trần Văn M1 và Hà V1 H đã khai, nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thương tích của Nguyễn Văn A do bị T1, D, Hà M1 Ng, Trần M1 Qu, Trần Văn M1, Hà Đức Lg, Hà V1 H, Hà Tiến Đ và Lê Đức Anh đánh. Quá trình điều tra, A xác định thương tích không lớn, không phải điều trị ở đâu nên không yêu cầu ai phải bồi thường gì cho mình. Đối với T1 bị Nguyễn Văn A đạp vào người, T1 xác định không bị thương tích gì nên không yêu cầu An phải bồi thường cho mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh "Gây rối trật tự công cộng" đối với các bị cáo T1, D, V1, Tr, Hà Đức Lg, Hà M1 Ng, Nguyễn Văn A, Hà V1 H, Trần M1 Qu, Trần Văn M1 với mức hình phạt từ 07 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; Q kháng cáo cho các bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2023 bị cáo Đỗ Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và cải tạo trở thành người Lg thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 18 tháng 01 năm 2023, bị cáo Đỗ Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với lời khai của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các T1 liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 02/7/2022 Đỗ Văn T đã có hành vi rủ Tr, V1, Nguyễn Văn A đi đánh cháu Hà Tiến Đ. Sau đó tại trục đường thôn K, xã G1, huyện V, tỉnh Ninh Bình, Đỗ Văn T cùng T1, D, V1, Tr, Hà Đức Lg, Hà M1 Ng, Nguyễn Văn A, Trần M1 Qu, Trần Văn M1 và Hà V1 H đã có hành vi chửi bới, hò hét, rượt đuổi để đánh nhau. Riêng các bị cáo D, V1, Tr, Hà Đức Lg sử dụng dao tự chế, gậy, gạch… là hung khí tham gia đánh nhau gây náo loạn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác khi rủ các bị cáo khác đi đánh nhau, bị cáo T đã chủ động ngăn cản các bị cáo M và V1 không được cầm dao, hung khí đi đánh nhau, khi thấy V1 và M cầm dao thì T nói *"Để ở nhà không được cầm đi"* thể hiện ý thức, mức độ hành vi ít nguy hiểm hơn. Trong suốt thời gian hai nhóm cãi chửi nhau và đánh nhau thì T không tham gia đánh nhau, không có hành vi hò hét, chửi bới vì vậy hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự không đáng kể. Tuy ban đầu T rủ các bị cáo khác đi đánh nhau, nhưng khi hai bên đánh nhau thì T cùng T1 đứng ra can ngăn, hòa giải nên cả hai nhóm giải tán.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo trình bày cảnh gia đình khó khăn, mẹ thường xuyên ốm đau, bản thân là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó để bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn T** phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 07/4/2023.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/4/2023./.

Nơi nhận:
-TAND Cấp cao (01 bản);
-VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng KTNV THA (02 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND huyện V (04 bản);
- VKSND huyện V (01 bản);
- Chi cục THADS huyện V (01 bản);
- Công an huyện V (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP(03 bản).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Văn Thịnh